

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

✓ **Tên giao dịch**

- + **Tên tiếng Việt** : Công ty cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng.
- + **Tên tiếng Anh** : Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company.
- + **Tên viết tắt** : Tan Cang Logistics JSC

✓ **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0304875444 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 03 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 4 năm 2012.

- **Vốn điều lệ** : 209.438.930.000 VNĐ
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:**
- **Địa chỉ công ty:** Cảng Cát Lái, 1295B, Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, Quận 2 -TP HCM.
- **Điện thoại** : + (84 8) 37423 207
- **Fax** : + (84 8) 37423 206
- **Website** : [www://tancanglogistics.com.vn](http://www://tancanglogistics.com.vn).
- **Mã cổ phiếu** : TCL

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

- **Lịch sử thành lập:** Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-TC-TCLĐ ngày 13 tháng 03 năm 2007 của Hội đồng Quản trị Công ty Tân Cảng Sài Gòn, là công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn – Bộ Quốc Phòng, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, thực hiện hạch toán kinh doanh độc lập theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng chính thức hoạt động, hạch toán kinh doanh độc lập từ ngày 01 tháng 4 năm 2007.
- **Ngày niêm yết:** Ngày 24 tháng 12 năm 2009 Tan Cang Logistics chính thức trở thành thành viên thứ 221 của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; với việc niêm yết 17.000.000 cổ phiếu tại sàn HOSE tạo điều kiện để công ty quảng bá hình ảnh và thương hiệu, đặc biệt đây là một trong những kênh huy động vốn quan trọng cho các dự án trung và dài hạn của công ty.
- **Các mốc sự kiện tiêu biểu khác**
  - + **Năm 2007**

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-TC-TCLĐ ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Hội đồng Thành

viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Là công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn – Bộ Quốc Phòng, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, thực hiện hạch toán kinh doanh độc lập theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng chính thức hoạt động, hạch toán kinh doanh độc lập từ ngày 01 tháng 4 năm 2007.

**+ Năm 2008**

✓ Tháng 7/2008 tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ lên 170 tỷ đồng.

✓ Tháng 10/2008 Tân Cảng Logistics vinh dự nhận giải thưởng “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” do hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam trao tặng.

**+ Năm 2009**

✓ Tháng 12/2009 công ty chính thức niêm yết 17 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM với mã CK: TCL. Đây được coi là bước ngoặt trong việc mở rộng quy mô cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty trên thị trường.

**+ Năm 2010**

✓ Tháng 07/2010 cùng với Tổng Công ty Bến Thành, Công ty CP Đầu Tư Thủ Thiêm thành lập Công ty CP Tân Cảng Bến Thành, trong đó Tân Cảng Logistics chiếm 36% vốn điều lệ (VĐL 150 tỷ đồng). Công ty CP Tân Cảng Bến Thành chuyên về khai thác bãi Depot (rỗng khô và rỗng lạnh) và nghiên cứu xây dựng dự án đầu tư kho lạnh tại Cát Lái Quận 2 với sức chứa 20.000 pallet.

✓ Tháng 12/2010 tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ đồng lên 186,999 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

**+ Năm 2011**

✓ Tháng 06/2011 khai trương bến đóng rút, hàng đở xá Tân Cảng – Nhơn Trạch tại căn cứ 696 thuộc vùng 2 Hải Quân, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai với hơn 200 m cầu tàu và gần 4.000 m<sup>2</sup> bãi.

✓ Tháng 06/2011 bãi Depot 06 thuộc khu liên hiệp cảng Tân Cảng Cát Lái do Công ty CP Tân Cảng Bến Thành đầu tư xây dựng đã chính thức đi vào hoạt động với dung lượng bãi thiết kế đạt 6.000 teus.

✓ Tháng 10/2011 Depot 10 với tổng diện tích 7,6 ha (thuộc khu liên hợp cảng Tân Cảng Cát Lái) do TCL đầu tư đã chính thức đi vào hoạt động.

✓ Tháng 11/2011 Tân Cảng Logistics đưa vào hoạt động và khai thác 02 cầu Kocks tại cầu tàu B6 và B7 cảng Cát Lái.

**+ Năm 2012**

✓ Tháng 7/2012 công ty đã chuyển nhượng thành công 500.000 cổ phần (chiếm 5%VĐL) của công ty CP Kho Vận Tân Cảng cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

✓ Tháng 9/2012 nhằm nâng cao năng lực bến đóng rút hàng 125- Cảng Cát Lái, công ty đã đầu tư thêm 9.718m<sup>2</sup> bãi tại bến 125 để khai thác Depot container rỗng và mở rộng bến đóng rút hàng bao 125, đưa vào khai thác thêm 4 băng chuyền và 2 cầu di động tại bến đóng/rút hàng 125. Sau khi mở rộng diện tích bãi và đầu tư thêm thiết bị, năng suất đóng rút hàng tại bến 125 hiện nay có thể đáp ứng được 250 đến 300 cont/ngày.

✓ Năm 2012 công ty được tặng bằng khen của Cục thuế Thành Phố, là đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế.

**+ Năm 2013**

✓ Tháng 4/2013 ký HĐ thuê 6.000 m2 bãi mở rộng bến TCNT.

✓ Tháng 5/2013, được sự đồng ý của HĐQT Tổng Công ty TCSG, TCL đã tái cơ cấu vốn tại Công ty CP Tân Cảng 128, TCL góp bổ sung 23,150,000,000 đồng vào Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng nâng tổng số vốn góp vào công ty này lên 33,150,000,000 đồng chi phối 51% vốn điều lệ.

✓ Tháng 11/2013 công ty tham gia góp vốn thành lập công ty CP dịch vụ vận tải biển Tân Cảng, chiếm 50% vốn điều lệ (VĐL: 10 tỷ); Công ty CP dịch vụ vận tải biển Tân Cảng hoạt động trong lĩnh vực vận tải container nội địa Bắc – Nam.

✓ Năm 2013 Cty được Hội doanh nhân trẻ tặng thưởng Top 100 SVĐV, Bằng khen của Bộ Công thương về thành tích xuất sắc trong công tác hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế ngành, địa phương; Bằng khen của UBND TP. HCM là đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế.

**+ Năm 2014 :**

✓ Tháng 1/2014 công ty đã hoàn thành việc lắp dựng và đưa vào khai thác 02 cầu RTG 6+1 mới 100% tại Cảng Cát Lái nâng tổng số phương tiện cầu RTG 6+1 của công ty lên 4 cầu.

✓ Tháng 2/2014 cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng đón chuyển tàu vận tải container đầu tiên cập cảng, là tiền đề để cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng chuyển sang khai thác cảng container nội địa và Quốc tế.

✓ Tháng 05/2014 công ty đã bàn giao lại toàn bộ diện tích đất Depot 9 cho Quân Chung Hải quân thực hiện nhiệm vụ quân sự và công ty đã thuê lại một phần diện tích Depot 6 từ công ty Tân Cảng Bến thành để khai thác bãi hàng IMO thay thế Depot 9.

✓ Tháng 8/2014 công ty đã hoàn tất đầu tư và đưa vào khai thác thêm 01 bến sà lan 1.000 DWT tại Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, nâng tổng số bến lên 02 bến với công suất 8.000 – 12.000 Teu container thông qua/tháng.

✓ Tháng 9/2014 công ty đầu tư 01 tàu biển vận tải container và đã cho công ty CP Vận Tải Biển Tân Cảng thuê khai thác vận tải nội địa tuyến Bắc – Nam.

✓ Năm 2014 Cty tiếp tục được UBND TP. HCM tặng Bằng khen về thành tích là đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**- Ngành nghề kinh doanh chính**

+ Dịch vụ xếp dỡ container.

+ Dịch vụ khai thác depot.

**- Địa bàn kinh doanh chính: Cảng Cát Lái, Quận 2, Tp.HCM**

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**- Mô hình quản trị.**

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc Khối chức năng. Cơ cấu tổ chức quản trị của công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc có mối quan hệ chặt chẽ và qua lại với nhau. Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các khối thông qua Phó Giám đốc phụ trách khối.

Mô hình quản trị của công ty tạo điều kiện tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của HĐQT đối với bộ máy điều hành.

- *Công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết:*

**4.1. Công ty con có trên 50% vốn cổ phần do công ty nắm giữ**

**❖ Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng**

Địa chỉ : Hạ Đoạn, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng

ĐKKD số: 0200870931 do Sở KH&ĐT Tp.Hải Phòng cấp ngày 19/01/2009.

Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 31/12/2014: 51% vốn điều lệ tương ứng: 33.150.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa; xếp dỡ hàng hóa, container; dịch vụ logistics, Dịch vụ đóng gói.

**4.2 Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết**

**❖ Công ty CP Tân Cảng Bến Thành**

Địa chỉ: Cảng Cát Lái – Đ.Nguyễn Thị Định-P.Cát Lái-Quận 2 – TP HCM

ĐKKD số: 0310151577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp ngày 12 tháng 7 năm 2010.

Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 31/12/2014: 36% vốn điều lệ tương ứng: 54.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa; xếp dỡ hàng hóa, container; dịch vụ logistics, Dịch vụ đóng gói.

**❖ Công ty CP Vận Tải Biển Tân Cảng**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ - P.22 - Quận Bình Thạnh – TP HCM

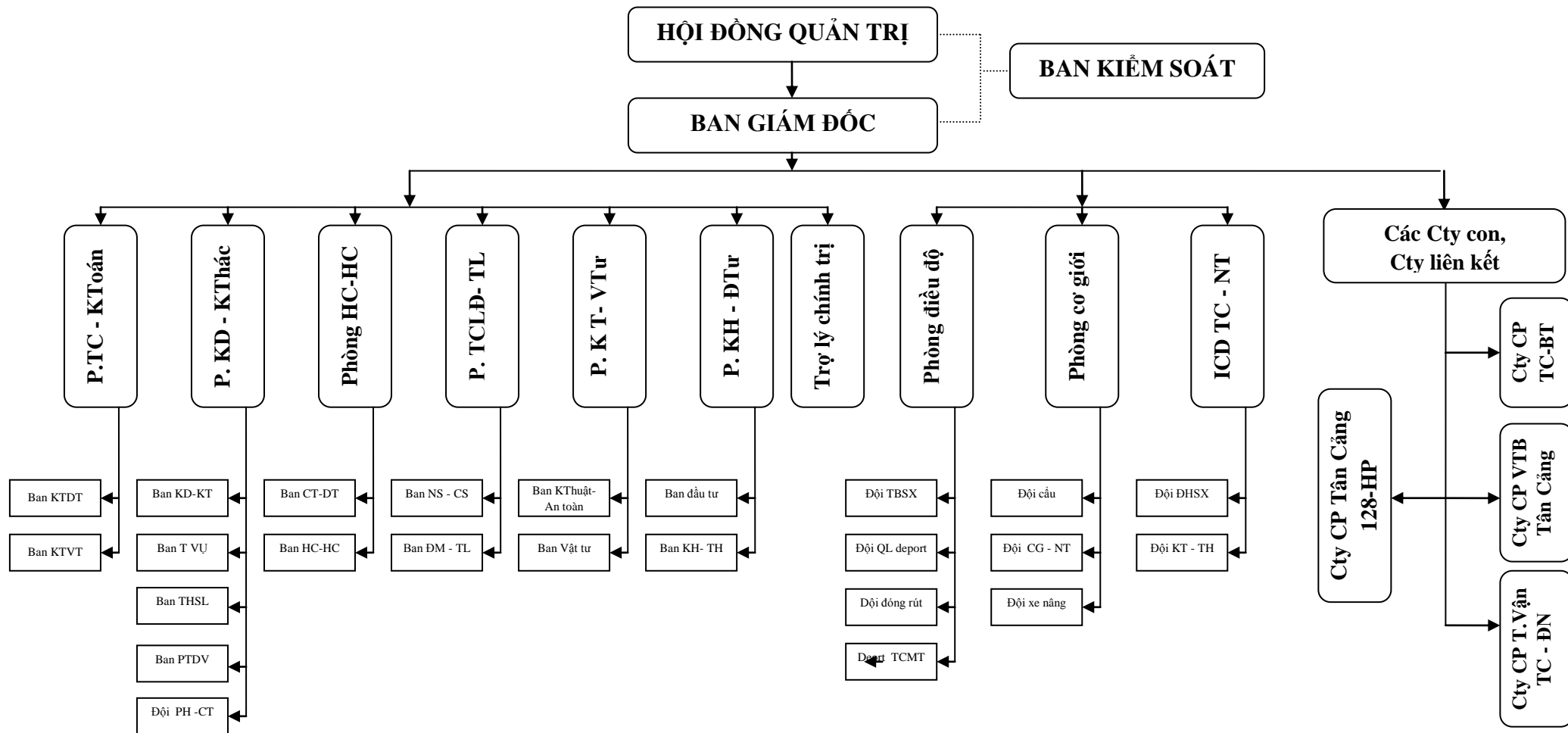
ĐKKD số: 0312566351 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp ngày 28 tháng 11 năm 2013.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 31/12/2014: 50% vốn điều lệ tương ứng: 15.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa; xếp dỡ hàng hóa, container; dịch vụ logistics, Dịch vụ đóng gói.

**- Cơ cấu bộ máy quản lý:**



## **5. Định hướng phát triển:**

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Tân cảng logistics đã định hướng rõ các mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

### **- Các mục tiêu chủ yếu của công ty**

+ Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ truyền thống: dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, bến sà lan, cầu tàu; dịch vụ đóng rút hàng từ sà lan/ghe vào/ra container; dịch vụ khai thác Depot, dịch vụ vận tải nội địa ven biển, dịch vụ khai thác cảng.

+ Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của thương hiệu Công ty mẹ (Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn) và các cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty (cảng Tân Cảng; cảng Tân Cảng Cát Lái – TP. HCM; cảng Tân Cảng Cái Mép – Bà Rịa Vũng Tàu; cảng Tân Cảng Miền Trung; ICD Tân Cảng Sóng Thần - Bình Dương; ICD Tân Cảng Long Bình - Đông Nai, cảng Tân cảng 128, cảng Tân cảng 189, cảng nước sâu Tân cảng Lạch Huyện) đầu tư phương tiện vận tải đường bộ, đường biển để cùng với TCT phát triển dịch vụ logistics trọn khâu.

+ Luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CB, CNV của công ty cũng như việc tuyển dụng lao động chất lượng cao nhằm tạo nguồn nhân lực cho các dự án phát triển trung và dài hạn, tham gia các lớp đào tạo định hướng do TCT tổ chức (lớp Giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính, Giám đốc marketing, lớp kỹ năng quản trị dành cho lãnh đạo..) tạo cơ hội cho cán bộ trẻ có điều kiện nâng cao trình độ và năng lực quản lý để đáp ứng với yêu cầu phát triển của công ty.

### **- Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

+ Chú trọng đầu tư và phát triển năng lực ngành nghề cốt lõi của công ty gắn liền với hoạt động khai thác cảng của Tân Cảng Sài Gòn như: dịch vụ xếp dỡ container trong cảng, khai thác depot container, dịch vụ đóng rút hàng; ICD Tân cảng Nhơn Trạch tại Đồng Nai, cảng Tân Cảng 128 tại Hải Phòng, dịch vụ vận tải nội địa ven biển ...

+ Tập trung tìm kiếm, nghiên cứu các dự án khai thác kho, bãi có tính khả thi cao để đầu tư.

## **6. Các rủi ro:**

### **- Rủi ro về kinh tế**

+ Vận chuyển, lưu thông hàng hóa trong nước và quốc tế là một khâu huyết mạch vận hành, thúc đẩy hoạt động các ngành nghề khác nhau trong nền kinh tế. Những thay đổi về chính sách, tình hình kinh tế của Việt Nam và thế giới sẽ tác động lớn tới nhu cầu thông thương hàng hoá, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, kho bãi, xếp dỡ, vận chuyển, giao nhận hàng hoá, trong đó có Tân cảng logistics.

+ Trong năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo đạt trên 5.9% (cao hơn so với mục tiêu 5,8% và mức 5,42% trong năm 2013) nhờ vào gia tăng trong lĩnh vực xuất khẩu. Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt. Mặt bằng lãi suất đã giảm. Các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc nền kinh tế đã được Chính phủ triển khai đồng bộ. Tuy nhiên xem kẽ trong năm có những yếu tố vĩ mô bất lợi như tình hình bất ổn tại Biển Đông, tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp như Công ty Tan cang logistics.

+ Việt Nam với đặc trưng của một nước đang phát triển, đang dần hội nhập sâu vào nền kinh tế thị trường, Việt Nam còn phải đối mặt với nhiều thách thức trong thực thi các chính sách tiền tệ, tỷ giá, ...những yếu tố tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp như Công ty Tan cang logistics.

- ***Rủi ro về luật pháp***

+ Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, hệ thống văn bản pháp quy chưa hoàn thiện, chưa đồng bộ và hòa nhập với hệ thống luật, cũng như thông lệ quốc tế. Khi có những thay đổi trong chính sách quản lý về vĩ mô của Chính phủ bao gồm chậm trễ trong việc thực hiện cắt giảm thuế nhập khẩu theo lộ trình, những thay đổi về chính sách xuất nhập khẩu... đều có những tác động bất lợi đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Tham gia hoạt động kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics, xếp dỡ vận chuyên và làm thủ tục giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, Công ty không chỉ phải luôn bám sát các văn bản pháp luật của nhà nước về điều hành vận tải mà còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyên, giao nhận hàng hóa quốc tế như FIATA, TPP... để có thể điều chỉnh công tác nghiệp vụ sao cho phù hợp và hiệu quả. Vì vậy đây cũng là một trong những rủi ro tiềm tàng đối với hoạt động của Công ty Tan cang logistics .

+ Ngoài ra các chính sách và quy định của nhà nước cũng mang đến những khó khăn cho các doanh nghiệp ngành vận tải biển nói chung và Tan cang logistics nói riêng. Tính đồng bộ, thống nhất giữa chính sách hàng hải với Luật Hàng hải và giữa luật, chính sách của một số ngành, lĩnh vực liên quan với luật, chính sách vận tải biển còn có bất cập, đòi hỏi cần được tiếp tục nghiên cứu đề xuất điều chỉnh phù hợp. Hiện nay, hoạt động kinh tế hàng hải vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc nên việc đề xuất sửa đổi hoặc ban hành mới một số cơ chế liên quan và nâng cao năng lực cạnh tranh cũng đang là những yêu cầu bức thiết đối với doanh nghiệp. Hơn nữa, tổng chiều dài tuyến đường thủy nội địa quốc gia đã đưa vào quản lý, khai thác 17.233 km. Tuy nhiên, hầu hết các tuyến đường thủy nội địa đều không đồng cấp, kinh phí dành cho công tác nạo vét, xây dựng biển báo hiệu... hầu như không có, nên khả năng không tạo lập được mạng lưới liên thông.

**- *Rủi ro đặc thù***

+ Doanh thu của hoạt động kinh doanh giao nhận, vận tải hàng hoá chịu tác động chi phối bởi sản lượng hàng hoá và giá cước dịch vụ, do đó hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ tác động lớn tới hoạt động của Công ty Tan Cang logistics.

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là các chi phí đầu tư hạ tầng cơ sở, trang thiết bị xếp dỡ - vận chuyển như hệ thống kho bãi, cầu bờ, cầu bãi, xe nâng ... và giá vật tư, nhiên liệu; đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật phụ thuộc vào khả năng tài chính của Công ty, qui hoạch phát triển hệ thống giao thông, cầu, cảng,.. thuộc tầm vĩ mô của Nhà nước. Giá nhiên liệu biến động theo chiều hướng giảm sâu từ cuối năm 2014, sang đầu năm 2015 vẫn tiếp tục giảm giúp cho chi phí đầu vào của công ty giảm, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh của công ty; tuy nhiên diễn biến của giá nhiên liệu trong thời gian tiếp theo vẫn còn là ẩn số khó xác định.

+ Một trong những yếu tố tác động lớn tới hoạt động của các công ty trong ngành nói chung và Công ty Tan Cang logistics nói riêng chính là yếu tố con người. Cho tới nay Logistics vẫn là một khái niệm khá mới mẻ tại Việt Nam, chưa có nhiều trường lớp, tổ chức đào tạo cơ bản và đòi hỏi lao động tác nghiệp phải thông thạo ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh). Một vấn đề lớn khác các công ty trong ngành gặp phải đó là khách hàng của công ty thường tập trung vào một số đầu mối như sales, bộ phận kinh doanh,...nên khi các nhân viên này nghỉ việc công ty sẽ gặp khó khăn trong việc xây dựng lại quan hệ với khách hàng.

+ Các công ty Việt Nam chỉ có lợi thế sân nhà dựa trên hệ thống cơ sở hạ tầng được phát triển trong nhiều năm, tuy nhiên sẽ phải rất lo lắng về chất lượng dịch vụ, loại hình dịch vụ, giá cả và các chiến lược marketing,..của các công ty đa quốc gia đầy kinh nghiệm. Để nâng cao năng lực cạnh tranh Công ty Tan Cang logistics sẽ cần tăng cường đầu tư thêm cả về con người lẫn cơ sở vật chất, kho bãi, hệ thống trang thiết bị, phương tiện... Như vậy, kết quả kinh doanh của Công ty Tan Cang logistics sẽ phải chịu áp lực rất lớn nếu không làm tốt được các vấn đề trên để khẳng định vị thế của mình trên thương trường quốc tế.

**- *Rủi ro hối đoái***

+ Nhiều thiết bị sử dụng được nhập khẩu cũng như Công ty thường xuyên giao dịch với các hãng tàu nước ngoài, vay vốn tín dụng của ngân hàng, các giao dịch thanh toán trao đổi bằng ngoại tệ. Sự biến động của tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Tuy nhiên, trong những năm gần đây tỷ giá VND/USD biến động không lớn cũng như khả năng cân đối được nguồn ngoại tệ nên góp phần hạn chế ảnh hưởng liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái.

**- *Rủi ro khác***



+ Hệ thống giao thông thiếu đồng bộ gây ách tắc, hạn chế thời gian và tăng chi phí vận chuyển hàng hoá. Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông của Việt Nam bao gồm trên 17.000 km đường nhựa, hơn 3.200 km đường sắt, 42.000 km đường thủy, 266 cảng biển và 20 sân bay nhưng chất lượng và qui hoạch chưa đồng bộ, có nhiều chỗ chưa đảm bảo về mặt kỹ thuật. Hiện tại, chỉ có khoảng 20 cảng biển có thể tham gia việc vận tải hàng hoá quốc tế nhưng khả năng thì chỉ có thể đón nhận các tàu tải trọng nhỏ.

+ Công ty có thể chịu những rủi ro khác thuộc các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất,... và một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến Công ty như các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo...

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2014, công ty đã thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, cụ thể: Doanh thu hợp nhất đạt 866.761.070.811 đồng đạt 104,98% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 138.523.203.567 đồng đạt 130,15% kế hoạch, nộp ngân sách nhà nước đạt 51.239.236.396 đồng đạt 94,12% kế hoạch, lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.672 đồng bằng 122,19% kế hoạch.

### 2. Tổ chức và nhân sự

- *Danh sách Ban điều hành:*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Nguyễn Văn Uẩn	CT HĐQT kiêm Giám đốc	18.168	0,09%
2	Ngô Minh Thuận	Phó CT HĐQT	15.592	0,07%
3	Đỗ Thanh Trường	TV HĐQT Kiêm PGĐ	14.424	0,07%
4	Võ Đắc Thiệu	TV HĐQT	03	0,00%
5	Nguyễn Xuân Bình	TV HĐQT	4.000	0,02%
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc</b>			
1	Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc	11.258	0,05%
2	Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc	19.470	0,09%

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

3	Vũ Mạnh Lâm	Phó Giám đốc	5.833	0,03%
4	Lê Văn Cường	Phó Giám đốc	03	0,00%
<b>III</b>	<b>Kế toán trưởng</b>			
1	Phạm Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng	3.100	0,01%

**- Thay đổi ban điều hành trong năm:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm thay đổi	Lý do
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị:</b> Không thay đổi			
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc:</b>			
1	Vũ Mạnh Lâm	Phó Giám đốc	19/3/2014	Được bổ nhiệm
2	Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc	03/9/2014	Nhận công tác khác
<b>III</b>	<b>Kế toán trưởng:</b> Không thay đổi			

**- Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động****+ Số lượng người lao động**

Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2014) là 297 người; trong đó cơ cấu lao động có tay nghề theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ %
Phân loại theo trình độ học vấn		
1. Đại học và trên đại học	125	42,1%
2. Cao đẳng	28	9,4%
3. Trung cấp	15	5,1%
4. Sơ cấp chứng chỉ	129	43,4%
Phân loại theo phân công lao động		

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

1. Ban giám đốc	5	1,68%
2. Cán bộ quản lý	27	9,09%
3. Lao động gián tiếp	60	20,20%
4. Lao động trực tiếp	205	69,03%

+ Chính sách đối với người lao động.

✓ Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối cơ quan văn phòng).

✓ Quy định thời gian làm việc:

- Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 17h00'.

- Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

- Thời gian nghỉ giữa ca:

- Ca 1 : 11h30' đến 12h30'

- Ca 2 : 18h30' đến 19h00'

- Ca 3 : 23h00' đến 0h30'

- Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm :

- 30' nếu làm việc ca 1, ca 2

- 45' nếu làm việc ca 3.

✓ Nghỉ lễ:

- Tết dương lịch : 1 ngày (ngày 1 tháng 1 dương lịch)

- Tết âm lịch : 6 ngày (hai ngày cuối năm. 4 ngày đầu năm)

- Ngày giỗ tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch)

- Ngày chiến thắng: 01 ngày (ngày 30/4 dương lịch)

- Ngày Quốc tế lao động: 01 (ngày mùng 1 tháng 5 dương lịch)

- Ngày Quốc khánh: 01 ngày (ngày 2/9).

✓ Nghỉ thai sản: CB-CNV Công ty được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng theo Bộ luật lao động và hưởng 06 tháng lương căn cứ đóng BHXH do Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định, còn được hưởng thêm khoản trợ cấp nuôi con 02 triệu đồng/tháng

(căn cứ thời gian nghỉ thực tế nhưng không vượt quá quy định của Bộ luật lao động).

✓ Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

✓ Chính sách tuyển dụng

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành trở lên, nhiệt tình, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí điều hành quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để “thu phục nhân tài”, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

✓ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

- Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (trả lương theo năng suất chất lượng hiệu quả công tác).

- Các hình thức trả lương, thưởng:

- Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.

- Lương thời gian: trên cơ sở ngày công thực tế, hệ số hoàn thành kế hoạch và chấp hành nội quy kỷ luật (Kcl), hệ số lương theo bảng hệ số lương của Công ty

- Thưởng cho cán bộ CNV, 6 tháng đầu năm và trả lương tháng 13, tiền thưởng các ngày Lễ lớn hàng năm .

- Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc trong doanh nghiệp, không sử dụng vào mục đích khác.

- Lãnh đạo Công ty phối hợp với tổ chức Công đoàn cơ sở để xây dựng quy chế

trả lương, Quy chế trả lương được phổ biến công khai đến từng người lao động trong Công ty và đăng ký với cơ quan có thẩm quyền giao đơn giá tiền lương.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, hàng năm được cơ quan BHXH biểu dương.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

#### ❖ Đầu tư mua sắm thiết bị, công nghệ: 163.274,47 Triệu đồng

Bao gồm: Mua 02 cầu mới RTG 6+1; mua 01 tàu biển; đại tu cầu LB04; hoán cải 03 cầu MJ850; mua băng truyền đóng gạo, thân cầu LB phục vụ TC128 HP; đầu tư 02 khung chụp chuyên dụng gấp container và 02 khung chụp cho TC128 HP; cắt hạ, di chuyển 02 cầu RMJ 13+1, khác....

#### ❖ Đầu tư xây dựng cơ bản: 32.537,32 Triệu đồng

Bao gồm: Đầu tư ICD TCNT; nâng cấp 02ha bãi hàng Depot 10; các hạng mục xây dựng, sửa chữa khu vực Nhơn Trạch; các hạng mục sửa chữa, xây dựng tại khu vực Cát Lái (Depot 10, Depot 6, Bến 125); Depot Tân Cảng Mỹ Thủy.

#### ❖ Đầu tư tài chính:

Bao gồm: Đầu tư vào Công ty liên kết (Công ty Tân Cảng Bến Thành 18,69 tỷ nâng tổng số vốn đầu tư lên 54 tỷ đồng tương ứng 36% vốn điều lệ; CTCP Vận Tải Biển Tân Cảng 10 tỷ đồng nâng tổng số vốn đầu tư lên 15 tỷ đồng tương ứng 50% vốn điều lệ).

### 4. Tình hình tài chính:

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	795.130.826.342	894.519.978.228	12,50%
Tổng doanh thu và thu nhập thuần	772.465.324.980	861.032.627.419	111,47%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	107.250.730.150	132.954.497.451	123,97%

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Lợi nhuận khác	3.321.956.115	(159.737.276)	-4,81%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	3.334.223.074	5.728.443.392	171,81%
Lợi nhuận trước thuế	113.906.909.339	138.523.203.567	121,61%
Lợi nhuận sau thuế	87.735.005.912	110.861.698.247	126,36%
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</i>	<i>2.544.507.682</i>	<i>2.696.343.188</i>	<i>105,97%</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	<i>85.190.498.230</i>	<i>108.165.355.059</i>	<i>126,97%</i>
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	44,25%	34,85%	78,76%

## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>
<b>Cơ cấu tài sản</b>		
+ Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	55,80%	67,30%
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	44,20%	32,70%
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,98	1,26
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,94	1,23
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	37,03%	38,20%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	63,43%	66,49%
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	11,36%	12,88%

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,90%	21,57%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,03%	12,39%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	14,95%	15,74%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.****a) Cổ phần.****❖ Tổng số cổ phiếu theo từng loại**

- + Cổ phần thường: 20.943.893 cổ phần
- + Cổ phần ưu đãi : 0

**❖ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành**

- + Cổ phần thường : 20.943.893 cổ phần
- + Cổ phần ưu đãi : 0

**❖ Cổ tức/lợi nhuận được chia cho cổ đông là 18% năm 2012 theo NQ ĐHCĐ năm 2012.****Cơ cấu cổ đông: tính đến ngày 18/03/2014**

Chỉ tiêu	Số Lượng CP	Tỷ lệ
<b>Tổng số CP</b>	<b>20.943.893</b>	
<i>SL CP chuyển nhượng tự do</i>	<b>20.943.893</b>	<b>100%</b>
<i>SL CP bị hạn chế chuyển nhượng</i>	-	<b>0%</b>
<b>Cổ Đông Tổ chức</b>	<b>15.917.730</b>	<b>76%</b>
<b>Cổ Đông Cá Nhân</b>	<b>5.026.163</b>	<b>24%</b>
<i>Cổ Đông trong nước</i>	<b>16.893.710</b>	<b>81%</b>
<i>Cổ Đông nước ngoài</i>	<b>4.050.183</b>	<b>19%</b>
<b>Cổ Đông nhà nước</b>	<b>10.681.440</b>	<b>51%</b>

<b>Cổ Đông khác</b>	<b>10.262.453</b>	<b>49%</b>
<i>Cổ Đông Lớn</i>	<b>13.693.339</b>	<b>65%</b>
<i>Cổ đông nắm giữ từ 1% Đến 5% CP có quyền biểu quyết</i>	<b>1.786.964</b>	<b>9%</b>
<i>Cổ đông nắm giữ dưới 1% CP có quyền biểu quyết</i>	<b>5.463.590</b>	<b>26%</b>

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

- Năm 2014 nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế VN nói riêng vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Tân Cảng Cát Lái vẫn tiếp tục tăng trưởng cao vì vậy những dịch vụ kinh doanh chính của Công ty như xếp dỡ cầu tàu, xếp dỡ tại bãi và khai thác Depot đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra .
- Trong năm qua với rất nhiều khó khăn Ban GD tích cực tìm ra nhiều giải pháp như: đẩy mạnh hoạt động khai thác cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, nâng cao chất lượng dịch vụ đóng rút hàng, dịch vụ vận chuyển hàng chuyển cảng, dịch vụ khai thác depot; tìm kiếm thêm diện tích đất lân cận cảng Cát Lái để khai thác depot rộng nhằm thực hiện chủ trương di chuyển rộng ra ngoài cảng Cát Lái, tăng dung lượng bãi hàng nhằm tăng khả năng thông qua cho Cảng Cát Lái; đầu tư đưa vào khai thác 01 tàu biển vận chuyển container Bắc – Nam nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển trụ cột thứ 3 của TCT; tích cực tiếp thị đưa nhiều hãng tàu nội địa và hãng tàu ngoại về khai thác tại cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng. Đời sống của CB, CNV được bảo đảm với mức thu nhập khá cao so với mặt bằng khu vực. Với lợi thế hoạt động kinh doanh chính tại Cảng Tân cảng Cát Lái, TCL cũng đã hoàn thành xuất sắc KH SXKD mà ĐHCĐ giao với tổng doanh thu, thu nhập đạt 866.761.070.811 đồng đạt 104,98% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 138.523.203.567 đồng đạt 130,15% kế hoạch, nộp ngân sách nhà nước đạt 51.239.236.396 đồng đạt 94,12% kế hoạch, lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.672 đồng bằng 122,19% kế hoạch.
- Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2014.
  - + Cùng các đơn vị trong dây chuyền Cảng Cát Lái hoàn cải và đưa vào khai thác cầu cân kết hợp với xoay đầu cont nhằm giảm thời gian giao nhận container cho khách hàng và cho Cảng.
  - + Đưa vào khai thác 02 cầu RTG 6+1 mới 100% nâng tổng số thiết bị của TCL hoạt động tại Cảng Cát Lái lên 4 chiếc, từng bước hiện đại hóa thiết bị xếp dỡ trong Cảng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

+ Đưa vào khai thác sử dụng bến sà lan số 2 tại Nhơn Trạch và 5.000m<sup>2</sup> bãi nâng tổng số diện tích khai thác tại bến lên 1,2 ha, sản lượng thông qua đạt 8.000 teu-12.000 tes/tháng.

+ Đầu tư mở rộng kho bãi giai đoạn 1 đưa vào khai thác depot TC-MT ( 3,9 ha) giai đoạn 2 dự kiến đưa vào khai thác 7,1 ha nâng tổng số diện tích khai thác depot TC-MT lên 11 ha, nhằm giảm tải cho cảng Cát Lái.

**2. Tình hình tài chính****a) Tình hình tài sản**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	772,46	861,03
2	Lợi nhuận gộp/Tổng doanh thu	%	14,75%	16,09%
3	LN Sau thuế của cổ đông cty mẹ	Tỷ đồng	85,19	108,16
4	EPS	đồng/CP	4.068	4.627

Kết quả kinh doanh 2014 ghi nhận sự tăng trưởng tốt về doanh thu của toàn công ty với con số đạt 861,03 tỷ đồng, tăng 11,47% so với năm 2013. Tỷ lệ lãi gộp là 16,09% tăng 9,1% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng 26,97% so với 2013, đạt 108,17 tỷ đồng. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) đạt 4.672 đồng/CP.

**b) Tình hình nợ phải trả**

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ trọng cuối năm	Tỷ trọng đầu năm
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>341.691.262.591</b>	<b>294.398.318.286</b>	<b>100,00%</b>	<b>100%</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>232.488.364.865</b>	<b>177.880.022.833</b>	<b>68,04%</b>	<b>60,42%</b>
	<i>trong đó:</i>				
	Nợ ngân hàng đến hạn trả	68.774.869.305	56.361.757.098	20,13%	19,14%
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>109.202.897.726</b>	<b>116.518.295.453</b>	<b>31,96%</b>	<b>39,58%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

	<i>trong đó:</i>				
	Vay ngân hàng	107.202.897.726	116.518.295.453	31,37%	39,58%

Trong năm 2014, Nợ phải trả là 341,69 tỷ đồng, tăng 47,29 tỷ đồng, tương ứng tăng 16,06% so với năm 2013. Trong đó, các khoản vay ngân hàng để tài trợ các dự án đầu tư chiếm tỷ trọng 51,5% tổng nợ phải trả, đây là các khoản công ty vay để đầu tư mua sắm trang thiết bị, và xây dựng bãi chứa container để mở rộng sản xuất, tăng năng lực xếp dỡ cho công ty.

Công ty đảm ứng tốt khả năng thanh toán nợ vay và không có khoản nào trễ hạn, quá hạn. Hệ số thanh toán lãi vay là 8,67 lần.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

Năm 2014 công ty đã xây dựng tổ chức biên chế theo phê duyệt của Tổng công ty và thực hiện đúng theo quy trình phù hợp với yêu cầu sản xuất. Thành lập mới depot Tân Cảng Mỹ Thủy. Công ty đã chú trọng đào tạo nguồn CB có chất lượng tại chỗ đáp ứng với sự phát triển của công ty. Trong công tác nhân sự việc cân đối, điều chuyển nhân sự nội bộ cho phù hợp với từng thời điểm giai đoạn sản xuất luôn được áp dụng triệt để nhằm giảm bớt chi phí tiền lương. Chủ trương tuyển dụng LĐHH ngắn hạn là giải pháp nhân sự tiết kiệm về chi phí tiền lương và là nguồn nhân sự dự phòng khi có sự biến động về biên chế vẫn thực hiện. Công tác tiền lương đảm bảo chi trả đúng kế hoạch. Tham mưu với HĐTL đảm bảo đúng quy chế trả lương đúng người đúng việc. Đã làm tốt phương án khoán lương cho khối Cơ giới và khối bến đóng rút tạo ra tính công bằng và động viên người lao động cống hiến trong SX. Cân đối quỹ lương trả lương cho người lao động phù hợp với mặt bằng chung của Cảng và phù hợp với từng chức danh. Chế độ chính sách của người lao động được giải quyết kịp thời. Việc rà soát nâng lương DN cũng như lương BH thường xuyên được kiểm tra. Các chế độ thai sản, ốm đau, tai nạn... được giải quyết nhanh chóng và không bị thiệt thòi cho người lao động.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đầu tư nâng cấp và mở rộng cảng Tân Cảng Nhơn Trạch từ 1,2 ha lên 11ha và hoàn tất thủ tục xin phép hoạt động ICD, ICD Tân Cảng Nhơn Trạch là đầu mối tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu cho Cảng Cát Lái/Tân Cảng Hiệp Phước.

Tiếp tục đầu tư mở rộng depot Tân Cảng Mỹ Thủy giai đoạn 2 (7,1 ha), nâng tổng diện tích khai thác depot này lên 11ha là depot nổi dài của Cảng Cát Lái.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng đầu tư thêm cầu cảng, trang thiết bị xếp dỡ tiên phương, hậu phương nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thu hút được tàu ngoại về khai thác tại Cảng.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Năm 2014, tình hình kinh tế thế giới có nhiều chuyển biến tích cực, kinh tế trong nước phục hồi, tăng trưởng kinh tế vượt kế hoạch đề ra đạt sấp xỉ 6%, lạm phát và lãi suất nhân hàng thấp; kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng gần 13% so với cùng kỳ năm trước. Trong bối cảnh đó, năm 2014 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Tân Cảng Cát Lái vẫn tiếp tục tăng trưởng cao, vì vậy đã tác động tích cực đến một số hoạt động sản xuất kinh doanh chính của TCL.

Bên cạnh đó, năm qua HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã tích cực nghiên cứu, tìm kiếm và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, năng suất và hiệu quả kinh doanh của công ty cụ thể như: đầu tư nâng cấp bến bãi tại khu vực Cát Lái, mở rộng diện tích và đầu tư thêm trang thiết bị xếp dỡ cho cảng Tân Cảng Nhơn Trạch; đầu tư thêm cầu khung 6+1 hoạt động tại cảng Cát Lái, cầu bờ tại cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng và đầu tư tàu biển để vận chuyển container tuyến Bắc - Nam;

Ban Giám đốc Công ty đã chủ động, linh hoạt ban hành các chính sách giá nhằm thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ tại cảng Tân Cảng Nhơn Trạch kết quả sản lượng, doanh thu thực hiện năm 2014 đạt 170.96% kế hoạch và bằng 213.24% cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, năm 2014 HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể Cán bộ, Công nhân viên Công ty đã nỗ lực hết mình, tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo, linh hoạt trong kinh doanh đã đưa ra nhiều giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh, năm qua đã thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông giao cho.

Tổng doanh thu đạt **104.98%**, lợi nhuận trước thuế đạt **130.15%** và hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà Nước.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Trong năm 2014, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên, nghị quyết của HĐQT. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt cao so với kế hoạch đề ra. Ban quản lý điều hành đã luôn bám sát nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ mỗi quý báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp cho quý tiếp theo để báo cáo HĐQT. Trong năm qua Ban quản lý công ty đã có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như kịp thời ban hành các quy định nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác Depot, dịch vụ đóng rút hàng; các giải pháp chính sách thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ đóng rút hàng tại bến 125, khách hàng thông qua Bến xếp dỡ Tân Cảng Nhơn Trạch; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất....

Công tác đầu tư mua sắm được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ( Đoàn kiểm tra thuế Cục thuế TP HCM; Đoàn kiểm tra, kiểm soát của Tổng Công ty; Kiểm toán độc lập) đơn vị được đánh giá hoạt động hiệu quả, nền tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển. Trong năm 2014, Công ty cũng đã được Cục thuế TP.HCM khen tặng Đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, nội bộ đơn vị đoàn kết, ổn định tạo niềm tin cho các cổ đông .

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Tập trung vào các ngành nghề cốt lõi có thế mạnh của Tân cảng logistics như xếp dỡ container tại cầu tàu, xếp dỡ container tại bãi, dịch vụ khai thác depot, dịch vụ khai thác tại cảng Tân cảng Nhơn Trạch, cảng Tân cảng 128 Hải Phòng.

- Đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, đồng bộ với quy hoạch phát triển chung của Cảng Cát Lái .

- Tích cực tìm kiếm nâng cao diện tích kho bãi bằng cách đầu tư mở rộng và hợp tác kinh doanh các depot rộng lân cận khu vực cảng Cát Lái, tập trung chuyển hết container rỗng khô và rỗng lạnh ra bên ngoài cảng Cát Lái để tăng dung lượng chứa container hàng cho Cảng.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực: xây dựng một KH tuyển dụng những người tài và khung đào tạo nâng cao kỹ năng cho nhân viên. Đặc biệt là về pháp luật quốc tế trong vận tải biển. Quản lý an toàn và sử dụng những con tàu container mới, hiện đại. Đồng thời có chính sách giữ chân nhân viên để không bị đối thủ cạnh tranh lôi kéo làm thiệt hại

khoản đầu tư để đào tạo, vừa làm mất đi khoản doanh thu do họ mang lại trong quá trình làm việc.

- Không ngừng nâng cao năng suất, hiệu quả SXKD nhằm tối đa hoá lợi ích doanh nghiệp và tối đa hóa lợi ích của các cổ đông .
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động .
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với NSNN và xã hội của doanh nghiệp .

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CHỨC DANH TV HĐQT Ở CTY KHÁC	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Văn Uẩn	1962	Đại học	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty	18.168	0,09%	04	
2	Ông Ngô Minh Thuận	1971	Thạc sỹ	Phó Chủ tịch HĐQT	15.592	0,07%	03	
3	Ông Võ Đắc Thiệu	1968	Thạc sỹ	Ủy viên HĐQT	03	0,00%	02	
4	Ông Nguyễn Xuân Bình	1955	Đại học	Ủy viên HĐQT	4.000	0,02%	01	Thành viên độc lập không điều hành
5	Ông Đỗ Thanh Trường	1976	Đại học	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc công ty	14.424	0,07%	01	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty đã cử thành viên hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự của công ty. (Chưa thành lập các tiểu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Uẩn	CT HĐQT	10/10	100%	
2	Ông Ngô Minh Thuận	PCT HĐQT	10/10	100%	
3	Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên HĐQT	9/10	90%	Đi công tác
4	Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên HĐQT	10/10	100%	
5	Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên HĐQT	10/10	100%	

Trong năm 2014 Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp. Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, tuyển dụng nhân sự chất lượng cao cho các vị trí quan trọng, chủ chốt của công ty.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	078/NQ-HĐQT	15/01/2014	- Thông qua chủ trương đầu tư, mua 01 tàu container có trọng tải 7.000 - 9.000 DWT đã qua sử dụng; có sức chở từ 450 – 600 Teus; - Thông qua chủ trương đầu tư, mua 01 cầu Liebherr (mới 100%) loại TCC 230, CBW 40/29.5 LITRONIC.
2	093/NQ-HĐQT	24/01/2014	- Thông qua kết quả SXKD Quý 4 và cả năm 2013; - Thông qua kế hoạch SXKD quý 1 năm 2014; - Thông qua kết quả đầu tư quý 4 và cả năm 2014; - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 1 năm 2014.
3	131/NQ-HĐQT	12/02/2014	- Thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 18% (Mười tám phần trăm) trên vốn điều lệ;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

			- Thông qua một số nội dung về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
4	215/NQ-HĐQT	13/3/2014	- Thông qua phân công tham gia đoàn chủ tịch ĐHĐCĐ thường niên năm 2014; - Thông qua nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
5	299/NQ-HĐQT	29/4/2014	- Thông qua kết quả SXKD quý 1 năm 2014 - Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2014 - Thông qua kết quả đầu tư quý 1 năm 2014 - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 2 năm 2014
6	427/NQ-HĐQT	09/7/2014	- Thông qua kết quả SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2014 - Thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2014 - Thông qua kết quả đầu tư quý 2 và 6 tháng đầu năm 2014. - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 3 năm 2014 - Thông qua báo cáo về việc mua sắm tàu biển - Thông qua việc tìm kiếm quỹ đất lân cận Cảng Cát Lái để làm depot rộng; tính toán nâng cấp 1 phần diện tích depot 10 chứa container hàng giảm tải cho Cảng Cát Lái.
7	456/NQ-HĐQT	12/8/2014	- Thông qua Phương án vay vốn tín dụng đầu tư 01 tàu vận tải biển đã qua sử dụng tại ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh An Phú.
8	460/NQ-HĐQT	15/8/2014	- Thông qua việc nâng cấp bến xếp dỡ Tân Cảng Nhon Trạch thành ICD Tân Cảng Nhon Trạch. - Thông qua việc hợp doanh với Cty TNHH Đầu tư - Thương Mại và Dịch vụ Hàng Hải Hoàng Giang khai thác Depot chứa container rộng. - Thông qua việc hợp doanh với Cty CP Tân Cảng Bến Thành khai thác Depot 6. - Thông qua việc nâng cấp một phần diện tích Depot 10 để chứa container hàng. - Thông qua việc vay vốn ngân hàng nhằm bù đắp vốn lưu động từ phương án nhập khẩu 02 Cầu khung bánh lốp Kalmar bằng vốn tự có của công ty. - Thông qua Quy chế Quản lý đầu tư, xây dựng, mua sắm TTB - hàng hoá và sửa chữa công trình của Công ty cổ phần đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.
9	486/NQ-HĐQT	26/8/2014	- Thông qua việc góp vốn bổ sung, tăng vốn điều lệ Cty CP Vận tải biển Tân Cảng từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

10	610/NQ-HĐQT	14/10/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2014.</li> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 năm 2014.</li> <li>- Thông qua kết quả đầu tư quý 3 và 9 tháng đầu năm 2014.</li> <li>- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 4 năm 2014.</li> <li>- Thông qua việc Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai.</li> <li>- Thông qua việc đề cử ông Đỗ Thanh Trường là người đại diện sở hữu toàn bộ phần vốn góp của Công ty TCL tại Công ty Cổ phần tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai (tham gia vào HĐQT).</li> <li>- Thông qua việc góp vốn còn thiếu theo đăng ký vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành.</li> <li>- Thông qua hợp đồng thuê Công ty CP DV Kỹ thuật Tân Cảng cắt hạ, bảo dưỡng, sơn, vận chuyển 02 cầu RMG 13+1 (TCL thuê của Tổng Công ty Tân Cảng sài gòn) đến Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch lắp dựng để khai thác.</li> <li>- Thông qua báo cáo hoàn tất việc mua sắm tàu biển M/v Promote của Công ty Cổ phần vận tải biển Newsun và đổi tên thành tàu TANCANG PIONEER.</li> </ul>
----	-------------	------------	--

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: HĐQT phân công ông Nguyễn Xuân Bình – Thành viên HĐQT độc lập phụ trách giám sát về tiền lương, thưởng, thu nhập nhân sự của Công ty và phụ trách thêm lĩnh vực logistics, trong năm 2014 Công ty đã thực hiện việc trích đơn giá tiền lương đúng theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên, việc chi trả tiền lương, thu nhập cho VCQL, người lao động đúng theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên và đúng theo quy chế của Công ty .

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (Cty chưa thành lập các tiểu ban)

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty/tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	Tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm
1	Ông Nguyễn Văn Uẩn	CT HĐQT		
2	Ông Ngô Minh Thuận	PCT HĐQT		X



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

3	Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên HĐQT		
4	Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên HĐQT	X	
5	Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên HĐQT	X	

**2. Ban Kiểm soát:****a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>NĂM SINH</b>	<b>TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN</b>	<b>CHỨC DANH</b>	<b>SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU (TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN)</b>
<b>1</b>	Ông Phùng Ngọc Minh	1970	Thạc sỹ	Trưởng Ban Kiểm soát	14.451 (0, 07%)
<b>2</b>	Ông Bùi Hải Dương	1977	Đại học	Thành viên Ban Kiểm soát	4
<b>3</b>	Bà Phạm Kim Oanh	1977	Đại học	Thành viên Ban Kiểm soát	111.640 (0, 53%)

**b) Đánh giá của Ban Kiểm soát****- Tình hình sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2014 kinh tế vĩ mô đang trên đà phục hồi một cách ổn định trên hầu hết các mặt, sản xuất tăng trưởng, hệ thống tài chính ngân hàng dần ổn định, lãi suất và giá nhiên liệu giảm, tuy vậy công ty cũng không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành. Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên Công ty CP Đại Lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng đã phấn đấu đạt kết quả kinh doanh tương đối khả quan, hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và có tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2013: Doanh thu bán hàng năm 2014 đạt 117,72% so với cùng kỳ năm 2013, lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 121,61% so với cùng kỳ năm 2013, chỉ số EPS năm 2014 là 4.672 đồng/CP, đảm bảo lợi nhuận chi trả cổ tức cho các cổ đông và tái đầu tư cho sản xuất kinh doanh của công ty.

**- Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Việc thực hiện đầu tư mua sắm và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 của công ty được thực hiện theo đúng trình tự, quy định của pháp luật; quy chế đầu tư, mua sắm của đơn vị. Các công trình, dự án đầu tư cơ bản hoàn thành kịp tiến độ và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tình hình đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc và qua kiểm tra định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát nhận thấy các dự án, hạng mục đã và đang đầu tư đã đi vào sử dụng và phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, Ban điều hành công ty cần phải nỗ lực hơn nữa, tập trung quản lý, nâng cao khả năng cạnh tranh, xác định mục tiêu chủ yếu, trọng tâm, trọng điểm của công ty để đẩy lùi các nguy cơ tiềm ẩn, tránh rủi ro cho công ty trong thời điểm hiện nay, đảm bảo công ty hoạt động bền vững và hiệu quả hơn nữa.

- Tình hình thực hiện pháp luật nhà nước, điều lệ công ty, nghị quyết HĐQT

Trong năm, công ty đã thực hiện kê khai và nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ và tuân thủ các quy định hiện hành; công bố thông tin kịp thời, đúng quy định; tuân thủ thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Khoản mục	Thu nhập HĐQT chuyên trách	Thu nhập HĐQT không chuyên trách	Thu nhập ban kiểm soát
Lương	1.636.402.635		
Thù lao HĐQT	68.400.000	86.400.000	74.400.000
Thưởng	135.135.134	175.675.676	94.594.594
<b>Tổng</b>	<b>1.839.937.769</b>	<b>262.075.676</b>	<b>168.994.594</b>

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

1	Nguyễn Xuân Bình	Thành viên HĐQT	0	0,00%	4.000	0,02%	Mua
2	Võ Đắc Thiệu	Thành viên HĐQT	6.443	0,03%	03	0,00%	Bán
3	Trần Thị Thanh Thủy	Vợ ông Võ Đắc Thiệu (Thành viên HĐQT)	6.788	0,03%	08	0,00%	Bán

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2014, công ty có ký hợp đồng về cung cấp dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ container với công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ) và hợp đồng cho thuê phương tiện với công ty Cổ phần Tân Cảng 128 Hải Phòng (công ty con).

- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện nghiêm các quy định về Quản trị công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDC KTP HCM;
- Lưu VT, KHKD, TCKT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Uẩn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ  
GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ  
TÂN CẢNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014</b>	<b>14 - 49</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 08 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:***

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty TNHH Một thành viên	106.813.854.300	51
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Các cổ đông khác	102.625.075.700	49
<b>Cộng</b>	<b>209.438.930.000</b>	<b>100</b>

***Trụ sở hoạt động***

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 37 422 234

Fax : 08 37 422 234

E-mail : [gnavt@saigonnewport.com.vn](mailto:gnavt@saigonnewport.com.vn)

Website : [saigonnewport.com.vn](http://saigonnewport.com.vn)

Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

***Hoạt động kinh doanh của Công ty là:***

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 49).

## **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên

### ***Ban kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Bùi Hải Dương	Ủy viên
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên

### ***Ban Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Lê Đăng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc
Ông Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 17 tháng 3 năm 2015





Số: 112/2015/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng, được lập ngày 12 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 49, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**

**Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2015

**Lê Văn Khoa**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>292.535.895.757</b>	<b>351.453.198.026</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>70.106.891.711</b>	<b>110.718.668.272</b>
1. Tiền	111		12.106.891.711	6.718.668.272
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.000.000.000	104.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>26.000.000.000</b>	<b>74.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	26.000.000.000	74.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>182.359.769.775</b>	<b>153.023.640.968</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	154.677.918.979	126.060.541.898
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	10.476.128.232	7.521.214.896
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	17.298.026.480	19.495.372.089
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(92.303.916)	(53.487.915)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>5.888.748.805</b>	<b>6.728.720.011</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.888.748.805	6.728.720.011
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.180.485.466</b>	<b>6.982.168.775</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	931.902.796	1.133.505.550
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.749.476.173	3.419.567.407
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	2.210.311.417	2.057.227.720
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	288.795.080	371.868.098

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>601.984.082.471</b>	<b>443.677.628.316</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>450.928.712.316</b>	<b>322.020.471.149</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	449.670.949.116	274.894.162.981
<i>Nguyên giá</i>	222		737.816.948.518	501.160.755.994
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(288.145.999.402)	(226.266.593.013)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	9.280.204
<i>Nguyên giá</i>	228		-	58.611.816
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(49.331.612)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.257.763.200	47.117.027.964
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>118.005.176.725</b>	<b>82.359.349.418</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	84.377.575.525	50.484.897.418
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	35.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(1.851.878.800)	(2.605.028.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>33.050.193.430</b>	<b>39.297.807.749</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	30.775.648.430	38.997.807.749
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	2.274.545.000	300.000.000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>894.519.978.228</b>	<b>795.130.826.342</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>341.691.262.591</b>	<b>294.398.318.286</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>232.488.364.865</b>	<b>177.880.022.833</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	68.774.869.305	56.361.757.098
2. Phải trả người bán	312	V.20	92.285.418.268	68.807.137.754
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	950.196.851	196.691.001
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	22.782.822.859	21.462.691.855
5. Phải trả người lao động	315		26.595.701.000	20.957.583.852
6. Chi phí phải trả	316	V.23	600.124.856	147.222.593
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	15.221.977.130	3.944.509.941
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	5.277.254.596	6.002.428.739
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>109.202.897.726</b>	<b>116.518.295.453</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		2.000.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	107.202.897.726	116.518.295.453
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>513.882.985.850</b>	<b>464.107.483.842</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.27</b>	<b>513.882.985.850</b>	<b>464.107.483.842</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		55.578.359.826	44.485.059.706
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		30.116.544.780	25.512.235.321
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		198.037.024.906	163.959.132.477
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.28</b>	<b>38.945.729.787</b>	<b>36.625.024.214</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		53.026,24	75.685,71
Euro (EUR)		-	292,27
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	844.512.896.908	717.386.706.071
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		844.512.896.908	717.386.706.071
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	666.486.388.543	580.377.224.137
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		178.026.508.365	137.009.481.934
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.566.671.390	23.523.501.524
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.761.366.938	15.591.024.699
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.114.117.891	12.867.151.706
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.806.984.101	4.435.566.028
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	43.070.331.265	33.255.662.581
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		132.954.497.451	107.250.730.150
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.953.059.121	31.555.117.385
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.112.796.397	28.233.161.270
13. Lợi nhuận khác	40		(159.737.276)	3.321.956.115
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		5.728.443.392	3.334.223.074
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		138.523.203.567	113.906.909.339
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		27.661.505.320	26.171.903.427
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>110.861.698.247</u>	<u>87.735.005.912</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		2.696.343.188	2.544.507.682
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		108.165.355.059	85.190.498.230
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.672</u>	<u>4.068</u>

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	138.523.203.567	113.906.909.339
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	61.908.186.593	59.114.206.975
- Các khoản dự phòng	03	(714.333.199)	(189.952.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	766.226.179	1.753.460.430
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(20.100.926.803)	(27.951.232.435)
- Chi phí lãi vay	06	10.114.117.891	12.867.151.706
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	190.496.474.228	159.500.544.015
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(27.044.084.717)	(51.065.123.435)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	839.971.206	18.490.655.196
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	39.816.988.806	17.999.297.777
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	8.423.762.073	35.793.039.714
- Tiền lãi vay đã trả	13	(10.081.798.516)	(12.867.151.706)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(26.387.454.101)	(20.345.623.351)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	10.103.600.000	147.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(20.345.355.445)	(10.350.260.052)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>165.822.103.534</b>	<b>137.302.378.158</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(203.865.901.607)	(51.722.551.635)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	11.350.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.000.000.000)	(51.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	61.000.000.000	42.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(25.329.215.000)	(31.360.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	21.542.780.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.011.698.411	19.106.783.946
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(171.183.418.196)</b>	<b>(40.082.987.689)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		61.863.961.000		-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(59.524.307.098)		(57.166.554.391)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(37.581.950.200)		(19.409.657.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(35.242.296.298)</u>		<u>(76.576.212.191)</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>(40.603.610.960)</b>		<b>20.643.178.278</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	V.1	<b>110.718.668.272</b>		<b>90.080.891.095</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(8.165.601)		(5.401.101)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.1	<u><b>70.106.891.711</b></u>		<u><b>110.718.668.272</b></u>

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.
- Tổng số các công ty con** : 01  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01  
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	51%	51%

### 6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	36%	36%
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%

### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 427 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 là 395 nhân viên).

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

## 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

## 6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

## 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4 - 5

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **8. Tài sản cố định vô hình**

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### **9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### **10. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh..

### **11. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### **12. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Chi phí kho bãi***

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

### **Chi phí sửa chữa cải tạo, văn phòng**

Chi phí sửa chữa phương tiện đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

## **13. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

## **14. Nguồn vốn kinh doanh**

### **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## **15. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## **16. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

Mức trích lập các quỹ được phê duyệt bởi Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

## **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## **18. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:01/01/2014 : 21.036 VND/USD  
29.335 VND/EUR  
31/12/2014 : 21.246 VND/USD  
26.093 VND/EUR

## **19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

## *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## **20. Tài sản tài chính**

### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm:

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **22. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## 24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	664.950.006	156.895.025
Tiền gửi ngân hàng	11.441.941.705	6.561.773.247
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	58.000.000.000	104.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>70.106.891.711</u></b>	<b><u>110.718.668.272</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới một năm.

### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan	124.899.858.461	117.778.432.930
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	<i>114.177.839.570</i>	<i>116.402.988.798</i>
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		<i>4.255.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>	<i>87.178.440</i>	<i>123.507.450</i>
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>	<i>1.119.730.241</i>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>	3.640.520	37.452.120
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>	5.864.656.458	1.262.039.562
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i>	3.578.943.232	
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i>	4.400.000	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>	4.356.000	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i>	59.114.000	
Các khách hàng khác	29.778.060.518	8.230.298.968
<b>Cộng</b>	<b><u>154.677.918.979</u></b>	<b><u>126.060.541.898</u></b>
<b>4. Trả trước cho người bán</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về hoạt động xây lắp		77.072.321
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	8.667.971.499	7.392.142.575
Về mua sắm tài sản cố định	1.788.522.933	52.000.000
Về các dịch vụ khác	19.633.800	
<b>Cộng</b>	<b><u>10.476.128.232</u></b>	<b><u>7.521.214.896</u></b>
<b>5. Các khoản phải thu khác</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn chi quá	82.077.219	
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	8.600.000	16.513.889
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	256.756.155	201.374.745
Số thuế TNCN còn phải thu của người lao động năm 2013	32.964.962	
Phải thu Tổng Công ty TNHH Một thành viên Bến Thành chi phí san lấp mặt bằng Depot 10	15.346.855.541	17.627.933.641
Phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng tiền tạm ứng mua vật tư cầu	1.400.000.000	1.400.000.000
Thuế GTGT chưa kê khai	35.583.570	10.099.900
Phải thu CBCNV chi phí đền bù hư hỏng container	52.037.000	
Các khoản phải thu khác	83.152.033	239.449.914
<b>Cộng</b>	<b><u>17.298.026.480</u></b>	<b><u>19.495.372.089</u></b>
<b>6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	(19.235.466)	
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(73.068.450)	(53.487.915)
<b>Cộng</b>	<b><u>(92.303.916)</u></b>	<b><u>(53.487.915)</u></b>
<b>7. Hàng tồn kho</b>		
Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.		

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ phân bổ	592.889.230	506.033.048
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi		615.333.333
Chi phí phục vụ cầu Liebherr	231.680.233	
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới		12.139.169
Chi phí thuê đất	105.333.333	
Chi phí kiểm định phương tiện	2.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>931.902.796</u></b>	<b><u>1.133.505.550</u></b>

#### 9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là tiền thuế giá trị gia tăng nộp thừa.

#### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	278.795.080	360.868.098
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	11.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>288.795.080</u></b>	<b><u>371.868.098</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	72.395.427.841	417.308.839.362	10.993.182.899	360.222.990	103.082.902	501.160.755.994
Mua sắm mới	117.323.611	112.820.567.846	80.001.621.136	3.227.046.285		196.166.558.878
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13.227.805.123	27.313.828.523				40.541.633.646
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(52.000.000)				(52.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>85.740.556.575</b>	<b>557.391.235.731</b>	<b>90.994.804.035</b>	<b>3.587.269.275</b>	<b>103.082.902</b>	<b>737.816.948.518</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		100.320.851.118	5.285.169.264	188.452.500	41.652.690	105.836.125.572
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	28.679.381.280	189.736.996.642	7.497.437.656	275.759.893	77.017.542	226.266.593.013
Khấu hao trong năm	11.410.445.701	46.295.675.376	3.738.783.415	434.079.551	19.922.346	61.898.906.389
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(19.500.000)				(19.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>40.089.826.981</b>	<b>236.013.172.018</b>	<b>11.236.221.071</b>	<b>709.839.444</b>	<b>96.939.888</b>	<b>288.145.999.402</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	43.716.046.561	227.571.842.720	3.495.745.243	84.463.097	26.065.360	274.894.162.981
<b>Số cuối năm</b>	<b>45.650.729.594</b>	<b>321.378.063.713</b>	<b>79.758.582.964</b>	<b>2.877.429.831</b>	<b>6.143.014</b>	<b>449.670.949.116</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 489.270.787.168 VND và 320.025.622.687 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm quản lý fast

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	58.611.816	49.331.612	9.280.204
Tăng trong năm		9.280.204	
Giảm trong năm	(58.611.816)	(58.611.816)	(9.280.204)
<b>Số cuối năm</b>			

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	15.264.884.864	180.901.674.014	196.166.558.878		
XDCB dở dang	25.892.248.773	10.700.301.528	34.580.239.319	754.547.782	1.257.763.200
<i>Nhà bếp ăn và kho lưu trữ tại Nhơn Trạch</i>					
<i>Đế móng và cấp điện nguồn cho cầu 850P</i>	186.327.904		186.327.904		
<i>Nâng cấp mở rộng Cảng Tân Cảng - Nhơn Trạch</i>	4.999.729.379	1.672.790.909	6.672.520.288		
<i>Bến Sà lan 1000 DWT</i>		3.684.924.221	3.684.924.221		
<i>Bến sà lan 500DWT</i>		898.286.924	898.286.924		
<i>Ngầm hóa đường dây trung thế ICD Tân Cảng Nhơn Trạch</i>		754.547.782		754.547.782	
<i>Công trình Trạm biến áp 560kVA Tân Cảng Nhơn Trạch</i>		1.174.225.292	1.174.225.292		
<i>Bộ chân đế cầu di động cần trục Liebherr</i>	16.725.000.000		16.725.000.000		
<i>Hệ thống công nghệ thông tin</i>	63.636.363		63.636.363		
<i>Hệ thống chống sét một pha</i>	33.322.727		33.322.727		
<i>3 bộ khung chụp 20ft và 3 khung chụp 40ft</i>	3.700.232.400		3.700.232.400		
<i>Cont văn phòng cho bộ phận thương vụ thu ngân và hải quan - biên phòng</i>	184.000.000		184.000.000		
<i>2 khung chụp bán tự động gấp cont 40ft và 02 khung chụp bán tự động gấp cont 20ft</i>		2.515.526.400	1.257.763.200		1.257.763.200
<i>Hoán cải, sửa chữa 02 cầu Liebherr</i>	5.959.894.327	1.500.000	5.961.394.327		
<b>Cộng</b>	<b>47.117.027.964</b>	<b>191.603.475.542</b>	<b>236.708.192.524</b>	<b>754.547.782</b>	<b>1.257.763.200</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành <sup>(i)</sup>	Dịch vụ cảng biển	36%	69.175.114.534	36%	45.484.897.418
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng <sup>(ii)</sup>	Dịch vụ cảng biển	50%	15.202.460.991	50%	5.000.000.000
<b>Cộng</b>			<b>84.377.575.525</b>		<b>50.484.897.418</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 18.690.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp, tương đương 36% vốn điều lệ (số đầu năm là 35.310.000.000 VND).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0312566351 ngày 28 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng 15.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn cam kết.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá gốc khoản đầu tư đầu năm	Góp vốn vào Công ty liên kết trong năm	Phần lãi hoặc lỗ theo phương pháp vốn chủ	Giá trị phần sở hữu theo phương pháp vốn chủ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	35.310.000.000	18.690.000.000	15.175.114.534	69.175.114.534
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	5.000.000.000	10.000.000.000	202.460.991	15.202.460.991
<b>Cộng</b>	<b>40.310.000.000</b>	<b>28.690.000.000</b>	<b>15.377.575.525</b>	<b>84.377.575.525</b>

### 15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	978.252	14.666.980.000	949.760	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		20.812.500.000		19.812.500.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.125.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu <sup>(i)</sup>	160.000	1.600.000.000	800.000	8.000.000.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép <sup>(i)</sup>	640.000	6.400.000.000		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc <sup>(ii)</sup>	100.000	1.000.000.000		
<b>Cộng</b>		<b>35.479.480.000</b>		<b>34.479.480.000</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (i) Theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng tách thành 02 công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu 1.600.000.000 VND tương đương 160.000 cổ phiếu và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép 6.400.000.000 VND tương đương 640.000 cổ phiếu.
- (ii) Theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty Cổ phần số 0201360690 ngày 14 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc 2.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 1.000.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc là 1.000.000.000 VND.

### 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(1.851.878.800)	(2.605.028.000)
Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(2.605.028.000)	(3.107.003.331)
Hoàn nhập dự phòng	753.149.200	189.952.000
Giảm do thanh lý Công ty con		312.023.331
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(1.851.878.800)</u></b>	<b><u>(2.605.028.000)</u></b>

### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí xây dựng bãi Depot 10 <sup>(i)</sup>	18.306.453.011		5.998.458.036	12.307.994.975
Chi phí xây dựng bãi rửa xe 125	685.573.425		318.313.392	367.260.033
Chi phí xây dựng bến gạo <sup>(i)</sup>	14.315.211.004		4.503.766.137	9.811.444.867
Chi phí sửa chữa	4.450.462.652	101.080.909	2.184.494.598	2.367.048.963
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1.194.482.657		333.344.004	861.138.653
Công cụ, dụng cụ, phụ tùng thay thế	45.625.000	446.348.350	184.254.590	307.718.760
Chi phí đầu tư Tân Cảng Nhơn Trạch		848.982.278	22.590.706	826.391.572
Chi phí hệ thống PCCC tại khu IMO Depot 6		1.226.689.823	272.693.244	953.996.579
Chi phí đầu tư Depot Tân Cảng Mỹ Thủy		2.212.404.290	3.700.008	2.208.704.282
Chi phí cải tạo bãi cont		862.758.570	98.808.824	763.949.746
<b>Cộng</b>	<b><u>38.997.807.749</u></b>	<b><u>5.698.264.220</u></b>	<b><u>13.920.423.539</u></b>	<b><u>30.775.648.430</u></b>

<sup>(i)</sup> Tài sản đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 18. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đặt cọc tiền thuê đất	300.000.000	300.000.000
Đặt cọc thuê đất tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	1.974.545.000	
<b>Cộng</b>	<b>2.274.545.000</b>	<b>300.000.000</b>

### 19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i> <i>(xem thuyết minh số V.26)</i>	<b>68.774.869.305</b>	<b>56.361.757.098</b>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	27.196.980.321	17.992.008.954
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	38.752.788.984	38.369.748.144
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hải Phòng	2.825.100.000	
<b>Cộng</b>	<b>68.774.869.305</b>	<b>56.361.757.098</b>

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	56.361.757.098	59.134.554.391
Kết chuyển từ vay dài hạn	68.774.869.305	56.361.757.098
Số tiền vay đã trả trong năm	(56.361.757.098)	(57.166.554.391)
Giảm khác		(1.968.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>68.774.869.305</b>	<b>56.361.757.098</b>

### 20. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về chi phí bốc xếp, vận chuyển, xếp dỡ	54.244.880.731	33.062.782.065
Về sửa chữa phương tiện, thiết bị	13.922.521.375	14.114.318.282
Về mua sắm máy móc thiết bị	1.547.681.565	4.698.357.392
Về xây dựng cơ bản	232.429.632	5.642.198.419
Về sửa chữa công trình, doanh trại	1.899.832.527	2.042.919.735
Phải trả người bán khác	20.438.072.438	9.246.561.861
<b>Cộng</b>	<b>92.285.418.268</b>	<b>68.807.137.754</b>

### 21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về dịch vụ xếp dỡ	1.694.000	
Về dịch vụ đóng rút, đổ xá	171.307.251	196.691.001
Về dịch vụ thuê bãi Cont	777.195.600	
<b>Cộng</b>	<b>950.196.851</b>	<b>196.691.001</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(2.057.227.720)	13.750.840.843	13.903.924.540	(2.210.311.417)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		7.017.450.070	7.017.450.070	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.295.593.309	27.661.505.320	26.387.454.101	22.569.644.528
Thuế thu nhập cá nhân	167.098.546	2.629.901.465	2.583.821.680	213.178.331
Các loại thuế khác		179.538.698	179.538.698	
<b>Cộng</b>	<b>19.405.464.135</b>	<b>51.239.236.396</b>	<b>50.072.189.089</b>	<b>20.572.511.442</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(2.210.311.417)	(2.057.227.720)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	22.782.822.859	21.462.691.855
<b>Cộng</b>	<b>20.572.511.442</b>	<b>19.405.464.135</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, dịch vụ trong nước là 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	138.523.203.567	113.906.909.339
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(12.789.088.477)	(10.300.800.305)
Các khoản chi phí không hợp lệ	1.885.323.084	758.663.592
Lỗi chênh lệch tỷ giá của tiền và công nợ phải thu	8.165.601	5.401.101
Lỗi do thanh lý Công ty con		4.932.061.123
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(8.954.133.770)	(12.662.703.047)
Lãi/lỗ từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ	(5.728.443.392)	(3.334.223.074)
Thu nhập tính thuế	125.734.115.090	103.606.109.034
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>27.661.505.320</b>	<b>25.901.527.260</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>		<b>270.376.167</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>27.661.505.320</b>	<b>26.171.903.427</b>

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****23. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	32.319.375	
Trích trước thường ban điều hành năm 2014	300.000.000	
Chi phí khác	267.805.481	147.222.593
<b>Cộng</b>	<b><u>600.124.856</u></b>	<b><u>147.222.593</u></b>

**24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	259.535.634	402.907.435
Bảo hiểm xã hội	632.969.170	523.968.394
Bảo hiểm y tế	138.844.324	149.877.450
Bảo hiểm thất nghiệp	38.291.196	44.453.925
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.087.506.200	1.508.084.860
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà lan	191.821.694	191.821.694
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15.700.000	36.600.000
Tiền nhận góp vốn hợp tác kinh doanh	8.000.000.000	
Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	2.632.402.736	
Thù lao phải trả Ban điều hành của hoạt động hợp tác kinh doanh	400.000.000	
Hoa hồng dịch vụ đóng rút	160.180.000	
Phải trả phải nộp khác	1.664.726.176	1.086.796.183
<b>Cộng</b>	<b><u>15.221.977.130</u></b>	<b><u>3.944.509.941</u></b>

**25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<b>Tăng do trích</b>			<b>Chi quỹ trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
	<b>Số đầu năm</b>	<b>lập từ lợi nhuận</b>	<b>Tăng khác</b>		
Quỹ khen thưởng	2.881.986.308	4.727.363.160	102.600.000	3.624.033.000	4.087.916.468
Quỹ phúc lợi	2.860.798.790	4.727.363.160	13.821.057	6.675.994.000	925.989.007
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	259.643.641	764.347.371		760.641.891	263.349.121
<b>Cộng</b>	<b><u>6.002.428.739</u></b>	<b><u>10.219.073.691</u></b>	<b><u>116.421.057</u></b>	<b><u>11.060.668.891</u></b>	<b><u>5.277.254.596</u></b>

**26. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Vay dài hạn ngân hàng</i></b>	<b><i>107.202.897.726</i></b>	<b><i>116.518.295.453</i></b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup>	32.172.589.880	22.395.961.201
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Hải Phòng <sup>(ii)</sup>	18.721.150.000	
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	56.309.157.846	94.122.334.252
<b>Cộng</b>	<b><u>107.202.897.726</u></b>	<b><u>116.518.295.453</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 7 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 3 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 7 năm 2011.
  - Hợp đồng tín dụng số 489.14.151.180918.TD ngày 09 tháng 9 năm 2014 để mua tàu Container M/v Promote đã qua sử dụng, trọng tải 6.850 DWT với tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng số 863.14.151.180918.TD ngày 31 tháng 12 năm 2014 để thanh toán chi phí sửa chữa, nâng cấp một phần đường bãi Depot 10 thành bãi Container hàng- giai đoạn 1 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến Thành ngày 01 tháng 3 năm 2011.
- (ii) Hợp đồng tín dụng số 04.14.251.1200286.TD ngày 24 tháng 4 năm 2014 để bổ sung vốn đầu tư 03 bộ khung chân đế cho cầu 40 tấn phục vụ hoạt động khai thác cảng theo Hợp đồng số 258/HDDTC128 ngày 01/8/2013 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Công ty Cổ phần Vận tải Biển Quốc tế VISC. Ngày đáo hạn cuối cùng tối đa 60 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, lãi suất ưu đãi tối thiểu là 9,5%/năm. Tài sản đảm bảo là 03 bộ khung chân đế cho cầu 40 tấn có giá trị 36.251.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 04.14.251.1200286.DB ngày 24 tháng 4 năm 2014.
- (iii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bán lớp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.953.359,61 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 8 năm 2011.

#### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	68.774.869.305	56.361.757.098
Trên 1 năm đến 5 năm	107.202.897.726	116.518.295.453
Trên 5 năm		
<b>Tổng nợ</b>	<b>175.977.767.031</b>	<b>172.880.052.551</b>

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	116.518.295.453	174.843.649.538
Số tiền vay phát sinh trong năm	61.863.961.000	
Lỗ chênh lệch tỷ giá cuối năm	758.060.578	1.644.403.013
Số tiền vay đã trả trong năm	(3.162.550.000)	
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(68.774.869.305)	(56.361.757.098)
Giảm khác		(3.608.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>107.202.897.726</b>	<b>116.518.295.453</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 27. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	35.622.697.848	21.372.394.256	101.068.627.032	388.214.775.474
Lợi nhuận trong năm trước					85.190.498.230	85.190.498.230
Trích lập các quỹ trong năm trước			8.719.997.114	4.359.998.557	(21.799.992.785)	(8.719.997.114)
Trích lập các quỹ của Công ty con			2.141.673.695	815.491.961		2.957.165.656
Do thanh lý Công ty con			(1.999.308.951)	(1.035.649.453)		(3.034.958.404)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành					(500.000.000)	(500.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>209.438.930.000</u></b>	<b><u>20.712.126.338</u></b>	<b><u>44.485.059.706</u></b>	<b><u>25.512.235.321</u></b>	<b><u>163.959.132.477</u></b>	<b><u>464.107.483.842</u></b>
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	44.485.059.706	25.512.235.321	163.959.132.477	464.107.483.842
Lợi nhuận trong năm nay					108.165.355.059	108.165.355.059
Trích lập các quỹ trong năm nay			8.952.466.314	4.476.233.157	(22.381.165.785)	(8.952.466.314)
Chia cổ tức năm nay					(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Trích lập các quỹ trong năm nay tại Công ty con			2.140.833.806	128.076.302	(2.659.879.870)	(390.969.762)
Thù lao Ban điều hành của hoạt động liên doanh					(400.000.000)	(400.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng ban điều hành					(500.000.000)	(500.000.000)
Tạm chia lãi liên doanh					(9.921.644.290)	(9.921.644.290)
Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty liên kết					(525.765.285)	(525.765.285)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>209.438.930.000</u></b>	<b><u>20.712.126.338</u></b>	<b><u>55.578.359.826</u></b>	<b><u>30.116.544.780</u></b>	<b><u>198.037.024.906</u></b>	<b><u>513.882.985.850</u></b>

##### *Cổ tức*

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã chi trả	(37.581.950.200)	(19.409.657.800)

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 10.000 VND.

### 28. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	36.625.024.214	20.238.928.468
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	2.696.343.188	2.544.507.682
Tăng do thay đổi tỷ lệ góp vốn tại Công ty Tân Cảng 128 - Hải Phòng để trở thành Công ty con		38.712.141.796
Giảm do thanh lý Công ty con		(20.238.928.468)
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận		(3.878.658.705)
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(375.637.615)	(752.966.559)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>38.945.729.787</u></b>	<b><u>36.625.024.214</u></b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Về vận tải, xếp dỡ	441.165.272.450	387.533.099.189
Về dịch vụ depot	319.151.493.435	215.393.346.906
Về dịch vụ khác	84.196.131.023	114.460.259.976
<b>Cộng</b>	<b><u>844.512.896.908</u></b>	<b><u>717.386.706.071</u></b>

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	38.015.187.575	38.064.348.288
Chi nhân công trực tiếp	73.355.741.649	63.904.137.291
Chi phí sản xuất chung	555.115.459.319	478.408.738.558
Tổng chi phí sản xuất	666.486.388.543	580.377.224.137
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
<b>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</b>	<b><u>666.486.388.543</u></b>	<b><u>580.377.224.137</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.438.357.072	10.774.009.822

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.954.133.770	12.662.703.047
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	174.180.548	86.788.655
<b>Cộng</b>	<b>14.566.671.390</b>	<b>23.523.501.524</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.114.117.891	12.867.151.706
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		702.111.729
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	634.172.068	458.252.834
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	766.226.179	1.753.460.430
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(753.149.200)	(189.952.000)
<b>Cộng</b>	<b>10.761.366.938</b>	<b>15.591.024.699</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng dịch vụ	4.397.741.790	4.134.509.826
Chi phí bằng tiền khác	1.409.242.311	301.056.202
<b>Cộng</b>	<b>5.806.984.101</b>	<b>4.435.566.028</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	22.627.096.606	18.307.922.460
Chi phí vật liệu quản lý	1.710.979.828	756.781.652
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.788.035.786	1.285.094.982
Chi phí khấu hao TSCĐ	466.948.306	439.374.414
Thuế, phí và lệ phí	270.062.291	382.015.481
Chi phí dự phòng	19.235.466	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.624.447.311	7.524.539.784
Chi phí bằng tiền khác	7.563.525.671	4.559.933.808
<b>Cộng</b>	<b>43.070.331.265</b>	<b>33.255.662.581</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	32.500.000	11.350.000.000
Tiền thi công hạng mục san lấp depot 10		20.000.000.000
Thu từ tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	70.012.184	55.470.076
Thu nhượng bán nhiên liệu	1.691.930.213	
Thu nhập từ dịch vụ cho thuê căng tin	54.996.672	34.750.857
Thu tiền phạt, bồi thường tổn thất	93.470.000	57.990.000
Thu khác	10.150.052	56.906.452
<b>Cộng</b>	<b>1.953.059.121</b>	<b>31.555.117.385</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	32.500.000	6.080.142.825
Tiền thi công hạng mục san lấp depot 10		20.616.588.888
Thưởng từ tiêu hao nhiên liệu tiết kiệm định mức	23.007.072	17.461.037
Chi phí bồi thường, đền bù	334.935.700	590.125.827
Chi phí dự án 50ha Cái mép do dừng dự án		797.881.516
Giá trị nhiên liệu sang nhượng đầu tồn trên tàu	1.691.930.037	
Chi phí khác	30.423.588	130.961.177
<b>Cộng</b>	<b><u>2.112.796.397</u></b>	<b><u>28.233.161.270</u></b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	108.165.355.059	85.190.498.230
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (chi lợi nhuận và thù lao Ban điều hành từ hoạt động hợp tác kinh doanh)	(10.321.644.290)	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	97.843.710.769	85.190.498.230
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	20.943.893	20.943.893
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>4.672</u></b>	<b><u>4.068</u></b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.943.893	20.943.893
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b><u>20.943.893</u></b>	<b><u>20.943.893</u></b>

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	75.118.794.798	77.022.962.655
Chi phí nhân công	95.982.838.255	82.212.059.751
Chi phí khấu hao tài sản cố định	61.908.186.593	59.114.206.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.403.147.054	357.132.035.332
Chi phí khác	386.950.737.209	42.587.188.033
<b>Cộng</b>	<b><u>715.363.703.909</u></b>	<b><u>618.068.452.746</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn vào Công ty liên kết bằng cổ tức được chia	4.360.785.000	

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.479.340.128	3.814.794.137
Phụ cấp, tiền thưởng	675.162.428	500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.154.502.556</u></b>	<b><u>4.314.794.137</u></b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Tiếp vận SITC – Tân Cảng	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	591.851.038.154	546.351.717.869
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	43.135.015.877	22.464.018.550
Thuê văn phòng của Công ty mẹ		341.454.545
Thuê phương tiện của Công ty mẹ trong thời gian 05 năm		5.873.616.417
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ	19.226.592.000	19.226.493.774
Thanh lý Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		13.770.000.000
Thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		3.072.780.000
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần 128 Tân Cảng – Hải Phòng		7.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải Bộ	18.441.678.975	1.904.465.306
Mua hàng hóa và dịch vụ của Công ty Cổ phần Vận tải Bộ	10.892.648.695	25.753.507.669
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ thanh toán tiền cổ tức		3.060.000.000
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ	25.551.429	3.668.985.356
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng cung cấp nguyên liệu, dịch vụ vận chuyên	9.624.692.350	9.076.240.874
Phải thu tiền bán Sà Lan Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		11.350.000.000
Cổ tức được chia		7.650.000.000
<b>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</b>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ	21.745.456	44.536.364
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i></b>		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình cung cấp hoạt động xây lắp	5.953.586.513	705.560.187
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	618.840.951	94.720.410
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa được cung cấp	30.416.972.053	33.385.671.186
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	108.867.273	232.290.909
Dịch vụ được cung cấp Dịch vụ		238.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	10.944.327.430	7.360.298.943
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng thanh toán tiền cổ tức	550.000.000	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cho Công ty thuê văn phòng		130.909.091
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ	2.081.115.489	3.144.447.455
<b><i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ	3.336.200.184	522.569.750
<b><i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	4.000.000	
<b><i>Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng</i></b>		
Phải trả dịch vụ sửa chữa		1.514.320.096
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ	5.365.640.000	3.595.799.500
<b><i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung</i></b>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	11.887.700	55.767.400
<b><i>Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress</i></b>		
Phải trả về dịch vụ thuê vận chuyển		5.630.618
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng		10.000.000
<b><i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</i></b>		
Cung cấp dịch vụ		14.036.365
<b><i>Công ty TNHH Tiếp vận SITC – Tân Cảng</i></b>		
Phải trả phí dịch vụ		2.127.272
<b><i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i></b>		
Phải trả cung cấp dịch vụ		334.993.940
Cổ tức được chia	2.925.000.000	2.025.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái chuyển tiền lợi nhuận đầu tư bên sà lan	358.540.770	
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng</i></b>		
Phải trả cung cấp dịch vụ		408.100.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân Lực Tân Cảng STC</i></b>		
Phải trả cung cấp dịch vụ		72.426.428
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i></b>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	14.329.215.000	3.210.000.000
Góp vốn vào Công ty liên kết bằng cổ tức được chia	4.360.785.000	
Cổ tức được chia		8.210.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	20.529.808.472	21.218.629.793
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành cung cấp dịch vụ	177.907.590.364	133.407.591.929
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành góp vốn hợp tác kinh doanh	6.000.000.000	
Tạm chia lãi hợp tác kinh doanh	3.133.501.358	
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i></b>		
Góp vốn vào công ty liên kết	10.000.000.000	5.000.000.000
Phải thu cung cấp dịch vụ	6.204.812.031	
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh của Công ty liên kết	2.000.000.000	
Chia lãi hợp tác kinh doanh cho Công ty liên kết	6.788.142.932	
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i></b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	114.177.839.570	116.402.988.798
Phải thu khác		33.664.063
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i></b>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	5.864.656.458	1.262.039.562
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i></b>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	3.640.520	37.452.120
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i></b>		
Ứng trước dịch vụ sửa chữa		77.072.321
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i></b>		
Phải thu phí dịch vụ		4.225.000
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i></b>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	87.178.440	71.697.450
Phải thu ứng trước mua hộ vật tư	1.400.000.000	1.400.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i></b>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	1.119.730.241	
<b><i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i></b>		
Ứng trước dịch vụ lắp đặt hệ thống mạng	113.293.800	93.660.000
<b><i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	4.400.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</b>		
Phải thu về dịch vụ cung cấp	4.356.000	
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</b>		
Phải thu về dịch vụ cung cấp	59.114.000	
<b>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ		240.000
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</b>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	3.578.943.232	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>126.413.152.261</u></b>	<b><u>119.383.039.314</u></b>
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ		3.650.237.740
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	1.766.504.100	3.610.475.743
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ	3.382.994.505	955.070.939
<b>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</b>		
Phải trả về hoạt động xây lắp	337.695.293	
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	8.918.956.765	7.704.817.790
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép</b>		
Phải trả về cung cấp dịch vụ		192.500.000
<b>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</b>		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	122.508.100	538.843.701
<b>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</b>		
Phải trả dịch vụ	16.800.000	
<b>Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng</b>		
Phải trả dịch vụ sửa chữa	11.924.981	
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</b>		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	1.055.746.670	430.322.750
<b>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</b>		
Phải trả về cung cấp dịch vụ		81.766.234
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</b>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	42.242.778.824	21.935.787.893
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>57.855.909.238</u></b>	<b><u>39.099.822.790</u></b>

## 2. Thông tin về bộ phận

### Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Dịch vụ vận tải,</b>			<b>Cộng</b>
	<b>xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	441.165.272.450	319.151.493.435	84.196.131.023	844.512.896.908
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>441.165.272.450</b>	<b>319.151.493.435</b>	<b>84.196.131.023</b>	<b>844.512.896.908</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận		67.278.340.241	17.748.862.425	178.026.508.365
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(48.877.315.366)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				129.149.192.999
Doanh thu hoạt động tài chính				14.566.671.390
Chi phí tài chính				(10.761.366.938)
Thu nhập khác				1.953.059.121
Chi phí khác				(2.112.796.397)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				5.728.443.392
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(27.661.505.320)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>110.861.698.247</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>181.004.254.923</b>	<b>14.233.830.137</b>	<b>1.309.106.920</b>	<b>196.547.191.980</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>52.218.953.389</b>	<b>13.169.204.947</b>	<b>10.440.451.796</b>	<b>75.828.610.132</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	387.533.099.189	215.393.346.906	114.460.259.976	717.386.706.071

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>387.533.099.189</b>	<b>215.393.346.906</b>	<b>114.460.259.976</b>	<b>717.386.706.071</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	74.012.675.037	41.136.712.768	21.860.094.129	137.009.481.934
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(37.691.228.609)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				99.318.253.325
Doanh thu hoạt động tài chính				23.523.501.524
Chi phí tài chính				(15.591.024.699)
Thu nhập khác				31.555.117.385
Chi phí khác				(28.233.161.270)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				3.334.223.074
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(26.171.903.427)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>87.735.005.912</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>29.638.483.753</b>	<b>16.473.256.674</b>	<b>8.753.906.602</b>	<b>54.865.647.029</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>10.722.261.161</b>	<b>5.959.500.550</b>	<b>3.166.885.106</b>	<b>19.848.646.817</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	366.581.609.507	72.469.853.299	15.097.870.737	454.149.333.543
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				440.370.644.685
<b>Tổng tài sản</b>				<b>894.519.978.228</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

	<b>Dịch vụ vận tải, xếp dỡ</b>	<b>Dịch vụ Depot</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	140.138.062.621	101.379.856.406	26.745.266.272	268.263.185.299
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				73.428.077.292
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>341.691.262.591</b>

**Số đầu năm**

Tài sản trực tiếp của bộ phận	237.796.307.973	72.088.024.937	36.606.016.829	346.490.349.739
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				448.640.476.603
<b>Tổng tài sản</b>				<b>795.130.826.342</b>

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	33.062.782.065	172.880.052.551	9.246.561.861	215.189.396.477
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				79.208.921.809
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>294.398.318.286</b>

**Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Cảng Cát Lái thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và một phần tại khu vực Cảng Hải An thành phố Hải Phòng.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Khu vực Cảng Cát Lái	752.759.856.494	27.716.203.743
Khu vực Cảng Hải An	91.753.040.414	689.670.502.328
<b>Cộng</b>	<b>844.512.896.908</b>	<b>717.386.706.071</b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	<b>Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>		<b>Tài sản bộ phận</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Khu vực Cảng Cát Lái	161.166.060.970	33.196.973.266	772.250.681.496	717.912.438.829
Khu vực Cảng Hải An	35.381.131.010	21.668.673.763	122.269.296.732	77.218.387.513
<b>Cộng</b>	<b>196.547.191.980</b>	<b>54.865.647.029</b>	<b>894.519.978.228</b>	<b>795.130.826.342</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, phải thu khách hàng của Công ty liên quan chủ yếu đến Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Các khách hàng khác có số dư nhỏ nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.106.891.711				70.106.891.711
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000				26.000.000.000
Phải thu khách hàng	154.540.732.310			137.186.669	154.677.918.979
Các khoản phải thu khác	19.123.152.574				19.123.152.574
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	20.812.500.000			14.666.980.000	35.479.480.000
<b>Cộng</b>	<b>290.583.276.595</b>			<b>14.804.166.669</b>	<b>305.387.443.264</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	110.718.668.272				110.718.668.272
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	74.000.000.000				74.000.000.000
Phải thu khách hàng	125.987.473.448			73.068.450	126.060.541.898
Các khoản phải thu khác	19.604.997.344				19.604.997.344

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.812.500.000			14.666.980.000	34.479.480.000
<b>Cộng</b>	<b>350.123.639.064</b>			<b>14.740.048.450</b>	<b>364.863.687.514</b>

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	68.774.869.305	107.202.897.726		175.977.767.031
Phải trả người bán	92.285.418.268			92.285.418.268
Các khoản phải trả khác	14.752.461.662	2.000.000.000		16.752.461.662
<b>Cộng</b>	<b>175.812.749.235</b>	<b>109.202.897.726</b>		<b>285.015.646.961</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	56.361.757.098	116.518.295.453		172.880.052.551
Phải trả người bán	68.807.137.754			68.807.137.754
Các khoản phải trả khác	2.970.525.330			2.970.525.330
<b>Cộng</b>	<b>128.139.420.182</b>	<b>116.518.295.453</b>		<b>244.657.715.635</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị, tài sản cố định cho hoạt động kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.026,24		75.685,71	292,27
Phải thu khách hàng			190,00	841,73
Vay và nợ	(4.474.345,61)	(56.000,00)	(6.298.349,61)	(112.000,00)
Phải trả người bán			(23.260,12)	(160.068,14)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(4.421.319,37)</b>	<b>(56.000,00)</b>	<b>(6.245.734,02)</b>	<b>(270.934,14)</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.000.000.000			104.000.000.000		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000			74.000.000.000		
Vay và nợ	(79.454.612.201)	(4.474.345,61)	(56.000)	(37.102.450.154)	(6.298.349,61)	(112.000)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>4.545.387.799</b>	<b>(4.474.345,61)</b>	<b>(56.000)</b>	<b>140.897.549.846</b>	<b>(6.298.349,61)</b>	<b>(112.000)</b>

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

### *Tài sản đảm bảo*

#### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 1 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.106.891.711		110.718.668.272		70.106.891.711	110.718.668.272
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000		74.000.000.000		26.000.000.000	74.000.000.000
Phải thu khách hàng	154.677.918.979	(92.303.916)	126.060.541.898	(53.487.915)	154.585.615.063	126.007.053.983
Các khoản phải thu khác	19.123.152.574		19.604.997.344		19.123.152.574	19.604.997.344
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	35.479.480.000	(1.851.878.800)	37.084.508.000	(2.605.028.000)	33.627.601.200	34.479.480.000
<b>Cộng</b>	<b>305.387.443.264</b>	<b>(1.944.182.716)</b>	<b>367.468.715.514</b>	<b>(2.658.515.915)</b>	<b>303.443.260.548</b>	<b>364.810.199.599</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	175.977.767.031	172.880.052.551	175.977.767.031
Phải trả người bán	92.285.418.268	68.807.137.754	92.285.418.268	68.807.137.754
Các khoản phải trả khác	16.752.461.662	2.970.525.330	16.752.461.662	2.970.525.330
<b>Cộng</b>	<b>285.015.646.961</b>	<b>244.657.715.635</b>	<b>285.015.646.961</b>	<b>244.657.715.635</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn